

SỐ 354

KINH TỖ DA SA VẤN

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù Đàm Bát Nhã Lưu Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bà-già-bà du hóa đến bờ sông A-du-xà-cường-già cùng với chúng Đại Tỳ-kheo. Chúng Tỳ-kheo này, việc cần làm đã làm xong, đã diệt trừ hết các lậu, xa lìa các hữu, không còn thoái chuyển, siêng tu thiền tụng, ngồi thiền. Ngồi bất cứ nơi đâu thì nơi đó cũng có hai người cùng nhau bàn luận đúng như pháp, tập trung cùng tụ tập như thiên nga, như uyên ương, có người ở nơi nhà trống, có vị ở nơi gốc cây đều hành thiền, có thể chọn lấy ánh sáng giáo pháp của Như Lai, trụ vững oai nghi. Lại có vô lượng chúng Bồ-tát đã thành tựu vô lượng công đức, danh tiếng vang khắp. Ở đó có vô lượng trăm ngàn đủ loại rừng cây với nhiều tiếng chim hót hay như tiếng chim Câu-kỳ-lạ, khổng tước, ngỗng, tiếng của đàn ong v.v... nhánh lá cây Ta-la chỉ rủ xuống tỏa ra. Người ở nơi như thế, mọi tâm dục, biếng nhác, ưa thích ngủ nghỉ uể oải đều biến mất. Cây ấy thường có vô lượng hoa đẹp, hương lành.

Bấy giờ, Đức Phật bảo chúng Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông phải thường chuyên cần tu tập, làm việc nên làm, giữ giới, hành hạnh chân chánh

Khi ấy, Đức Thế Tôn cùng với chúng Đại Thanh văn như Tuệ

mạng A-nan-đà, Trưởng lão Đại Ca-diếp, Trưởng lão Xá-lợi-phất, Trưởng lão Bạc-câu-la, Trưởng lão Lợi-bà-đa cùng sống trong thanh vắng, vui thích bàn luận.

Bấy giờ, phương Tây xuất hiện tướng ánh sáng giống như mặt trời. Khi ấy Tôn giả A-nan-đà lậu hoặc chưa hết nên thấy tướng đó liền thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao ở phương Tây có ánh sáng oai đức rực rỡ?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Thế giới đó có vị tiên chứng được năm loại thần thông tên là Tỳ-da-sa, con của bà Kiên-đà-dà-ly, có năm trăm vị tiên làm quyến thuộc. Ở đó họ siêng năng tu tập khổ hạnh, không ăn uống để giữ trai giới, thân thể đều gầy yếu chỉ còn mạng sống. Hơn nữa, họ siêng đọc tụng không ngừng để trang nghiêm. Tên của các vị ấy là tiên đồng tử A-tư, Na-la-đề-sa-bùi, Nhã-ba-da-na-na, Đồ-diên-na-già-ma-diên-na, Thương-chỉ-la-bà-tỳ, Kha-na-bà-đồ-la-đà v.v... các vị tiên này thường cùng nhau kinh hành.

Khi đó, tiên Tỳ-da-sa thấy Đức Thế Tôn và hàng ngàn Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, các căn, tâm ý vắng lặng, ở trong rừng cây, thiền định, lìa dục và được an lạc. Tiên Tỳ-da-sa thấy Đức Phật liền nghĩ: “Người này đúng là bậc Nhất thiết trí tiếng tăm vang dội, người ấy chắc chắn không nói dối, đúng là bậc Như Lai đầy đủ các sắc thù thắng, thành tựu các tướng hiếm có, ở thế gian chưa từng có, Sắc tướng thật tốt đẹp hiếm có. Đức Thế Tôn này đã tự tại bỏ những thú vui của ngôi vua, xả bỏ sự phú quý của vua Chuyển luân như bỏ thức ăn độc hại: Thế Tôn xả bỏ sáu vạn thể nữ sắc đẹp tuyệt vời, đi xuất gia sống trong rừng. Trong chúng tiên nhân có một vị tên Na-la-đà khi thấy Đức Thế Tôn, tâm vui mừng dùng kệ hay tán thán Như Lai:

Trong rừng cây màu xanh

Màu vàng ai rực rỡ

Trong như Tỳ-lưu-ly

Mặt trời khỏi núi mây.

Khi ấy, vị Đại tiên và chúng tiên nghe kệ rồi vui mừng được mắt trí, đều chấp tay hướng về Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các vị có thấy những vị tiên ở Diêm-phù-đề trói tay chân, tự treo thân trên cây, không ăn uống để giữ trai giới, mặc áo vỏ cây, nằm ở trên đất chằng? Hoặc ở trên đá dùng hai tay bụm lấy thức ăn rồi mở tay ra mà ăn, hoặc hít thở không khí làm thức ăn, hoặc có người mười lăm ngày không ăn để giữ trai giới hoặc có người một tháng không ăn để giữ trai giới, khiến cho râu, tóc, móng tay đều dài ra, ba thời sáng, trưa, chiều đều tụng kinh. Có loại tài sản của dòng họ, có loại tài sản do phước đức, trước tiên chú nguyện các vật rồi đặt vào trong lửa, để cúng dường lửa; còn nằm thì nằm ở dưới đất, có người nằm ở đất trống, có người nằm nơi gốc cây, có người tự trói tay mình trên cây mà ngủ. Hoặc có người ngồi chồm hổm mà ngủ, hoặc có người ở trong nước mà ngủ, rồi dùng năm thứ nóng để nướng thân. Có người tự nằm trên lửa để nướng thân, có người nằm dưới ngọn gió cháy rực, có người nằm trên gai, có người nướng thân dưới mặt trời chịu đau đớn để mong cầu phước, tự lừa dối thân để cầu ở chỗ thuận tiện, chửi tánh tôn quý, tâm cho là đủ, tâm cho là vui mừng, xa lìa trí vô thượng. Này các Tỳ-kheo! Vị Đại Tiên nhân này không thể biết được sự giải thoát sinh tử, do tham dục, si mê lại sinh trong các cõi, tự cho là chánh hạnh mà không biết đó là sai lầm.

Lúc đó, các Tỳ-kheo đánh lễ Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con có đầy đủ phạm hạnh chân chánh, cùng nhau hòa hợp xa lìa các cõi.

Vị Đại Tiên nhân Tỳ-da-sa kia, thấy năng lực oai đức của A-la-hán mà sinh lo sợ, nhìn một cách chăm chú, tâm ý kính trọng, nhất tâm chuyên ý, cùng đi với các vị tiên nhân quyến thuộc, quấn gọn mái tóc về một chỗ rồi dùng dây đẹp đeo trên thân, hình thể đen đũi, hai mắt vàng khè, đầu tóc khô cứng kết bện vào nhau, tay cầm ba khúc cây to, đồ vật đặt trong bình là thứ xấu nhất trên đời, các thứ ngôn ngữ đều khéo léo, vì thành tựu môn ngôn ngữ, đi trong hư không đến chỗ Như Lai thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngài nên biết ý nghĩa này, vì nhân duyên gì mà con và các quyến thuộc đến đây?

Đức Phật bảo:

–Này Đại tiên! Ta đã biết rõ tất cả loài có sự sống và tất cả các pháp.

Bấy giờ, A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vị Đại tiên búi tóc đứng giữa tiên chúng với tâm trí sáng suốt biết rõ cùng tận mọi chuyện và không hề có thái độ sợ hãi tên là gì?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Đó là vị tiên nhân tên là Tỳ-da-sa, người sáng tác ra bốn bộ Tỳ-da của Bà-la-môn, khéo rõ biết văn luận thế tục.

Bấy giờ, các vị A-la-hán thấy Đại tiên Tỳ-da-sa rồi đều suy nghĩ: “Vị tiên này chịu khổ chuyên cần trì giới có được sở đắc gì? Tỳ-da-sa này chưa được giải thoát khổ não sinh tử”. Các vị A-la-hán lại nghĩ như vậy: “Tiên Tỳ-da-sa này đến chỗ Đức Phật sẽ thưa hỏi điều gì, hỏi về nhân duyên, hay vô ngã?”.

Khi đó, Tiên Tỳ-da-sa thưa Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Sinh ra đời gặp Phật là rất khó, hôm nay chúng tiên nhân cùng hội tụ về đây, con có đôi điều muốn hỏi. Cúi xin Thế Tôn giảng giải cho.

Đức Phật bảo:

–Này Đại tiên! Ông cứ tự nhiên thưa hỏi. Tùy theo ý nghĩ của ông thưa hỏi, Ta sẽ giảng giải cho ông.

Tiên Tỳ-da-sa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí? Vì sao phải bố thí? Nghĩa bố thí là gì? Thế nào là thí chủ? Thí chủ có nghĩa là gì? Thế nào là người bố thí chẳng gọi là thí chủ? Thế nào không cho mà được gọi là thí chủ? Thế nào là người chết rồi bố thí mà phước đi theo? Phước bố thí thế nào? Có hình tướng không? Tự tập lại có thể thấy hay là không thể thấy? Phước bố thí của thí chủ ở đâu, tại người thọ nhận hay ở người cho? Bạch Thế Tôn! Sau khi Ngài nhập diệt, cúng dường tháp như thế nào để được phước báu?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo:

–Này Đại tiên Tỳ-da-sa! Những điều ông hỏi thật vi tế, ông có biện tài không thể nghĩ bàn mới có thể hỏi như vậy.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất tóc bạc mặt nhăn, lông mày phủ mặt, đưa tay đỡ lông mày, kéo dài hơi thở, ngắm nhìn hồi lâu mới nói:

–Đại Tiên nhân Tỳ-da-sa này có danh tiếng lớn, mọi người đều biết và nói đến, đâu có thể không biết như những người ngu si hay trẻ nít không có trí tuệ ở đời mà không hỏi về nhân duyên hay vô ngã những giáo pháp thâm sâu, những điều hiểu biết tốt đẹp, ngôn ngữ trí tuệ mà lại hỏi về pháp bố thí như thế?

Khi ấy, Tôn giả A-nan đánh lễ sát chân Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại tiên Tỳ-da-sa này hỏi về quả báo của sự bố thí, con cũng có thể giải nói.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Đây chẳng đúng lúc, nếu hỏi Như Lai mà hàng Thanh văn giải đáp thì không thích hợp. Thôi đi A-nan, không có đạo lý này.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tùy theo ý tiên nhân hỏi như thế nào thì con cũng có thể giảng giải đầy đủ theo ý đó.

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Thầy nói quá vội vàng, tâm không suy nghĩ. Này Xá-lợi-phất! Chớ nói như vậy, điều này không thích hợp. Vì nếu hỏi Ta mà hàng Thanh văn đáp thì điều này không thích hợp, vì sẽ có người cho rằng Đức Như Lai chẳng phải bậc Nhất thiết trí, hoặc sẽ có người lại nói, tiên Tỳ-da-sa đến hỏi Như Lai, vì không có khả năng giải đáp nên giao cho hàng Thanh văn đáp; hoặc có người cho rằng, Như Lai còn có ngã mạn, biết mà không giải đáp.

Lúc đó, chư Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói như vậy rồi đều sinh lòng tin thanh tịnh, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại tiên Tỳ-da-sa kia có điều thưa hỏi, xin Thế Tôn giải đáp để có thể đoạn trừ hết nghi vấn của tiên nhân.

Đức Phật bảo Đại tiên Tỳ-da-sa:

–Đại tiên hãy lắng nghe quả báo của việc bố thí và bố thí có ý nghĩa gì? Khi đã bố thí rồi thì tự mình được ăn uống, được thanh tịnh, khi thí rồi thì được quả báo nên gọi là bố thí. Do nghĩa nào mà gọi là thí chủ? Đại tiên hãy lắng nghe, nếu người có tài vật mà phát sinh tín tâm, rồi đem tài vật giao cho người khác sai đến nước khác bố thí thì người chủ kia được phước chứ chẳng phải phước của người bố thí. Người được sai kia tuy cầm vật bố thí nhưng chẳng phải là người bố thí. Nếu người có vật tự tay bố thí thì gọi là người bố thí cũng gọi là thí chủ. Đại tiên nên biết, có ba mươi ba hạng người bố thí chẳng thanh tịnh. Những gì là ba mươi ba?

1. Người có tâm tà, thấy biết điên đảo, không có tâm tịnh mà bố thí. Người bố thí như vậy chẳng phải bố thí thanh tịnh.

2. Người vì báo ân mà bố thí tài vật thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

3. Người chẳng có lòng thương mà bố thí thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

4. Người vì tâm ham muốn mà bố thí thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

5. Người bố thí vật cho lửa cũng chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

6. Người bố thí vật cho nước thì cũng chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

7. Người người khởi tâm như vậy: “Ta bố thí vật cho vua hy vọng được vua biết đến”. Bố thí như vậy chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

8. Người người vì sợ giặc mà thí vật cho chúng thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

9. Người bố thí chất độc thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

10. Người bố thí đao thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

11. Giết người lấy thịt mà bố thí thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

12. Thâu phục chúng sinh, bình đẳng bố thí và tập trung nuôi dưỡng mong được sức mạnh của họ thì chẳng phải là bố thí thanh

tịnh.

13. Người vì danh vọng mà bố thí tài vật thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

14. Người người vì ca hát vui chơi mà bố thí cho ca kỹ thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

15. Người vì năm cúng, tháng tận, phá tan tài vật thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

16. Người vì sự cố về nhà cửa mà bố thí tài vật thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

17. Người vì bạn hữu mà lấy vật của người khác trao cho thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

18. Có người hoặc ở trên đồng ruộng hoặc trong nhà có nhiều lúa, lúa tẻ bị nai, chim, chuột ăn mà người đó không vui lòng thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

19. Có người vì sự học nghề mà bố thí tài vật cho thầy thợ, thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

20. Có người thân nhiều bệnh hoạn, lo sợ cái chết mà bố thí tài vật cho thầy thuốc thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

21. Có người đánh mắng người khác rồi lòng sinh hối hận hổ thẹn nên đem vật bố thí thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

22. Nếu có người đã bố thí rồi mà sinh tâm nghi ngờ là có được quả báo không thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

23. Có người bố thí rồi mà trong lòng bực bội hối tiếc thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

24. Có người bố thí vật cho người khác rồi mà suy nghĩ như vậy: Những người này lấy vật của ta thì phải phụ thuộc vào ta và làm theo ta. Bố thí như vậy chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

25. Người bố thí rồi mà nghĩ như vậy: Bố thí như vậy phước báo thuộc về ta không thuộc về người khác thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

26. Có người lúc trẻ trung thì không bố thí, đến lúc tuổi già do bị bệnh khổ, hoặc lúc sắp chết, tay chân rời rã, thân thể khổ não già y vò sắp đến cõi chết, tâm không thanh tịnh, không có lòng tin

chân chánh, sứ giả của Diêm-la đưa cột trước mặt, quyền thuộc nhìn ngó khóc than mới bố thí thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

27. Có người bố thí vì danh tiếng như muốn tên mình lan khắp các nước, mọi thành thị mình là đại thí chủ. Người bố thí như vậy chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

28. Nếu cho người khác mà thay đổi, ganh ghét như khi thấy người khác thực hành bố thí nhiều tài vật liền sinh tâm ngạo mạn không chịu nổi, do lòng ganh tị với người kia nên bố thí tài vật thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

29. Có người muốn chiếm đoạt người nữ nên đem châu báu, vàng, bạc, kim cương, tỳ-lưu-ly, áo quần lụa là, và mọi thứ vật dụng cho dòng họ của người nữ ấy, thì các bố thí như vậy chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

30. Có người suy nghĩ như vậy: Bố thí vật cho mọi người vì ta không có con mà của cải thì nhiều nên phải bố thí. Bố thí như vậy chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

31. Có người sinh tâm tính toán như vậy: Nếu ta bố thí cho người này thì có phước đức, còn bố thí cho người kia thì không có phước đức. Bố thí như vậy thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

32. Người bố thí mà xa lánh người bản cùng, y áo rách nát, dơ bẩn, lại cho người giàu sang phú quý thì chẳng phải gọi là bố thí thanh tịnh.

33. Nếu người mong cầu được quả báo tốt đẹp mà bố thí cho người khác thì chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

Này Đại tiên! Ông nên biết, đối với ba mươi ba loại bố thí cấu nhiễm này mà xả bỏ tài vật có được phước báo của sự bố thí kia thì cũng giống như có người đem các hạt giống gieo trồng trên ruộng muối, thì những hạt giống sẽ bị thối nát hư hoại không thành. Đại tiên nên biết! Hạng người ấy tuy có bố thí nhưng chẳng được quả báo tốt đẹp. Lại nữa Đại tiên, ví như người có được các loại hạt giống rồi đem gieo trồng ở ruộng hoang, những hạt giống ấy nương nơi đất đó lại gặp mưa, hoặc bị hư hoại hay dù có nảy mầm mọc lên đi nữa thì chắc chắn không đem lại thành quả tốt. Việc bố thí này không được kết quả cũng như vậy. Thế Tôn giải đáp như thế rồi, Đại

tiên Tỳ-da-sa chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Nơi Lai Thế Tôn là bậc Nhất thiết trí dùng lời thích hợp giảng dạy về quả báo của sự bố thí đã tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh. Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí mà không mất quả báo? Bố thí cho cả hai hạng người có trì giới và không có trì giới thì nghĩa đó như thế nào?

Phật dạy:

–Này Đại tiên! Nay ông hãy lắng nghe về phước báo của sự bố thí. Nếu người có lòng tin bố thí cho tất cả thì gọi là bố thí. Họ không lo đến vị lai mà thực hành bố thí, không xem thường hủy nhục người khác mà thực hành bố thí, do vậy mới gọi là bố thí. Đại tiên nên biết, lại có người bố thí mà không chọn lựa ruộng phước dù người trì giới hay không trì giới chỉ với đức tin để khai mở mắt trí, phát sinh lòng kính mến mà cúng thí, tâm thường duyên khắp tất cả chúng sinh. Đại tiên nên biết, với thí chủ thì có đầy đủ năm loại thí chủ. Những gì là năm?

1. Bố thí đúng lúc.
2. Bố thí cho người hành đạo.
3. Bố thí cho người bệnh và người chăm sóc bệnh
4. Bố thí cho vị rường cột đạo pháp.
5. Bố thí cho người sắp đi nước khác.

Lại có năm loại thí. Những gì là năm?

1. Bố thí chánh pháp.
2. Bố thí tiền của để sinh sống.
3. Bố thí nhà cửa.
4. Bố thí đèn sáng.
5. Bố thí hương hoa.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Nếu người có lòng tin ưa chúng sinh mà thường khởi tâm từ bi, tâm hoan hỷ, xả vật bố thí, rồi vì những điều thanh tịnh đó và nguyện xin giải thoát, thì bố thí như vậy tức là thanh tịnh.

Lại có năm loại bố thí vô thượng. Những gì là năm?

1. Cúng dường Như Lai là vô thượng.
2. Cúng dường chúng Tăng là vô thượng.
3. Cúng dường Pháp khí là vô thượng.
4. Cúng dường cho cha mẹ là vô thượng.
5. Bố thí cho nhà vua mất ngôi bần cùng là vô thượng.

Bố thí như vậy là bố thí vô thượng. Hoặc bố thí cho người già nua cô quạnh tật bệnh gọi là bố thí lớn. Hoặc người làm cho vua nổi giận phải bị tội hành hình, hoặc người bị nạn nguy khốn đến tính mạng vì để cứu mạng sống những người kia nên không tiếc thân mình mà thí xả tài vật cho người kia là bố thí lớn. Bố thí thuốc men cho người bệnh tật là bố thí lớn. Hoặc đối với chúng Tăng giữ giới đầy đủ mà bố thí theo thời là bố thí lớn. Cung cấp cho người cầu trí tuệ là bố thí lớn. Hoặc bố thí cho súc sinh có sự sợ hãi như là chồn, nai v.v... là bố thí lớn. Hoặc bố thí cho người khốn khổ thiếu thốn tùy nhu cầu là bố thí lớn. Đại tiên nên biết, đây là bố thí lớn, cần phải tu tập đúng đắn. Lại có người được người khác sai đem tài vật đi bố thí mà chính người đó có tâm thanh tịnh thì cũng được phước bố thí. Hoặc có người thấy người khác bố thí mà sinh tâm tùy hỷ thì cũng được phước bố thí. Những người khuyến khích bố thí hay người bố thí đều được phước báu lớn. Nói chung tất cả các người biết cách bố thí như vậy đều có quả báo tốt đẹp.

Lại nữa, này Đại tiên! Như trước ông đã hỏi, sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, vì sao cúng dường tháp miếu mà được phước báo? Đại tiên, ông nên biết, nếu có người đối với Ta sau khi nhập Niết-bàn mà thiết lễ cúng dường, hoặc lại có người Ta chưa nhập Niết-bàn, hiện còn tại thế mà cúng dường Ta, thì phước báo mà cả hai đạt được đều giống nhau không khác. Vì sao? Vì Như Lai là pháp thân chẳng phải là sắc thân. Nếu ai cúng dường khi Ta còn trụ thế hay sau khi nhập diệt mà cúng dường với tâm bình đẳng thì được phước báo không khác. Đại tiên nên biết, Như Chuyển luân vương truyền lệnh khắp các cõi nước: “Tất cả dân chúng bắt đầu từ nay không được giết hại chúng sinh, không được vọng ngữ”. Người nào đó khi nghe vua ban lệnh tuy không thấy vua nhưng hoàn toàn tuân hành mệnh lệnh của vua. Người như vậy tuy không cúng dường thân của Chuyển

luân vương nhưng nhà vua đối với người kia tâm sinh vui mừng. Người này hoàn toàn tuân hành mệnh lệnh của vua do không giết hại chúng sinh nhờ nhân duyên nghiệp thiện nên được quả báo sinh về cõi trời. Đại tiên nên biết, nếu người không thấy tướng sắc thân của Ta, không tu học giới luật thì chứng đắc được gì. Nếu người thấy được Ta mà tâm tà kiến như ĐỀ-bà-đạt-đa thì bị đọa vào địa ngục. Nếu người đối với Ta sau khi nhập Niết mà khéo học giới thì nên biết, người kia hơn hết. Đại tiên nên biết, hôm nay sắc thân tối thắng của Ta đã chứng Nhất thiết trí, đối với chúng sinh không có đức tin thì cũng có thể làm cho họ học giới, hướng nữa là người có lòng tin. Người đối với Ta sau khi nhập Niết-bàn mà cúng dường là người nay đang cúng dường Ta không có gì sai khác. Đại tiên nên biết, ví như cỏ lau sậy rậm rạp trong rừng sâu, trong đó lửa bùng cháy, nếu lúc đó có một trận mưa thì sẽ dập tắt chỗ cháy đó. Cũng thế, tùy theo thí chủ bố thí, phước đức đầy đủ thế nào thì cơn mưa thấm nhuần phước đức như vậy, tức nương vào thí chủ mà không rơi vào nơi nào khác. Đại tiên nên biết, phước đức của bố thí chẳng có chứa nhóm, cũng chẳng có hình tướng. Như thế, người đã bố thí sau khi qua đời thì phước đức của bố thí ấy không xa lìa, như bóng theo hình. Đó gọi là người bố thí được quả báo phước đức, phước quả không mất. Ví như cây mía, trái nhỏ lúc chưa ép thì không được mật, có ép mới được. Nhưng nước mật kia chẳng phải trong cây mía hay trong trái nhỏ, hiện tại do hòa hợp các điều kiện mà thấy có nước mật, chẳng phải tự ở trong tiết ra cũng chẳng phải không có mật. Bố thí tài vật cũng vậy, quả báo của sự bố thí cũng vậy, đối với thí chủ thì nó chẳng ở trong tay, chẳng ở trong tâm, chẳng ở trong bụng, nhưng nó cũng không rời xa thí chủ, cũng như nước mật kia không rời cây mía hay trái nhỏ. Như vậy, phước báo của bố thí không xa lìa thí chủ, chưa chín thì chưa lãnh thọ, mạng sống chưa hết thì không được quả báo của bố thí. Ví như hạt Ni-câu-đà của thọ vương, hạt của nó rất nhỏ, gieo xuống đất thì chẳng thấy, đến khi mọc cây mới có thể thấy được. Phước báo bố thí của thí chủ cũng như vậy, khi các duyên chín muồi mới được phước báo. Ví như người buôn mang rất ít hành trang vào trong thành lớn, thành ấy rất khan hiếm vật dụng, nên họ thâu

lợi nhuận rất nhiều. Bồ thí cũng vậy, bồ thí tuy ít nhưng được phước đức lớn. Lại như ong lấy mật hoa mà không làm tổn hại đến hoa. Thí chủ cũng vậy, tùy theo sự bồ thí thế nào thì được năng lực phước báo như thế, đó là thí chủ. Đại tiên, thế lực phước đức của sự bồ thí của thí chủ cũng như vậy. Nói thí chủ là do tự mình bồ thí nên được gọi là thí.

Thế nào là người thọ? Thọ nhận sự bồ thí của người khác, có thể tiêu vật của người đó, cho nên gọi là người lãnh thọ. Lại hỏi: Thế nào là phước đức của sự bồ thí? Ở trong thế gian có thể giúp đỡ, cứu hộ, có thể làm đầy đủ để được làm thân trời người nên gọi là phước đức. Nói về đời khác là, tuân tự chuyển đổi sự sống đến thân đời sau nên gọi là đời khác.

Bấy giờ, Đại tiên Tỳ-da-sa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã xa lìa tâm nghi ngờ đã rõ chắc chắn về phần bồ thí nhưng còn có điều nghi vấn. Bạch Thế Tôn! Thần thức trong thân chuyển đổi thế nào? Sao thấy được thần thức? Trong thân người, thần thức tham luyến như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Ví như vị vua của một nước ở trong thành lo sợ quân địch nên trước tiên lo đào hào đắp lũy xung quanh thành, tích chứa lương thực, cung tên giáo mác, đủ các loại binh khí, tập trung nhiều người khỏe mạnh có thể chiến đấu, lập thành đoàn quân dũng mãnh, cũng quy tụ nhiều thiếu niên mạnh mẽ, cấp cho họ lương thực, ra lệnh các hàng rượu bày nhiều loại rượu ngon, thu nhận người xuất gia bồ thí cúng dường, dùng tài vật quý giá để thu nhận mọi người, đã làm như vậy rồi, lớn tiếng bảo: “Hãy vững tâm chớ dao động. Hãy trang bị binh khí tay cầm cung tên, thân mặc áo giáp rút đao cảnh giác đề phòng”. Dạy như vậy rồi, đội quân nước khác tiến đến rất nhiều voi ngựa. Lúc đó, nhà vua an ủi các binh chủng: Hãy dốc hết sức lực chớ lo sợ, nơi thành lũy nếu chỗ nào không được bền chắc thì phải thường xuyên đề phòng canh giữ thật tốt. Tất cả đều chuẩn bị như vậy nhưng đến khi phước đức của vua đã hết rồi sẽ bị quân địch tiêu diệt, chỉ trong chốc lát bị thua trận phải bỏ nước ra đi. Thần thức cũng vậy, trú ẩn trong thành thân người nhập vào trong

vua, khi thấy quân vô thường đến thì sinh lo sợ, liền đào hào đắp lũy tín tâm, bờ cao trì giới, khoác áo giáp ức niệm, phát khởi tinh tấn, dùng Tạng pháp làm nhiệt huyết, khéo điều phục ngựa tâm, lúc đó tuyên cáo với mọi người: “Hãy làm những việc cần làm”. Nếu có năng lực lớn và vô lượng năng lực thì khi quân vô thường kéo đến công phá thành thân thì nhanh chóng mặc áo giáp bố thí, cầm gương trí tuệ, khí giới tâm quý, an trí tương ứng, hộ trì giới vững chắc. Giữ vững như vậy, nếu quân vô thường kia bỗng nhiên kéo đến, tức thời cùng nhau giao chiến, kịp chống trả lại. Nếu quân vô thường thắng trận thì thức liền bỏ đi, như vua trong thành bỏ thành mà đi. Thức cũng như thế, ở trong căn đại giới trong thân hòa hợp, khi thân đã hoại, sáu nhập mất rồi thì xả bỏ thân thành kia, như thành bị đánh tan thì vua bỏ thành chạy thoát. Vị vua kia đã bỏ thành này rồi lại đến trú thành khác. Thức cũng như vậy, bỏ thân này rồi đến gá vào thân khác. Thế nên biết thức này và vua không khác.

Bấy giờ, tiên Tỳ-da-sa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức như vậy thì vì sao biết thân có phước đức hay không phước đức? Thức này làm thế nào để biết là mình xả bỏ thân này?

Đức Phật bảo:

–Này Đại tiên! Ví như người đi đường, gặp sóng lớn, nước sông dâng cao, vì qua sông đó nên phải lên bè lớn. Dòng sông kia sóng đã mạnh dữ dội, nước lại rất đục, lại có những loại sinh vật hung dữ như Na-ca-la-thư, Thư-ma-la, rắn nước, rái dử, lại có gió độc lớn thổi xoáy tròn. Nhờ chiếc bè ấy nên sang được bờ bên kia bình an vô sự. Người đó ở nơi dòng sông dữ dội đó vô cùng sợ hãi như trong chốn hãi hùng. Người này khi đã vượt qua sông rồi liền đi quanh chiếc bè ba vòng, sinh tâm luyến tiếc nghĩ: “Lành thay, tôi nhờ bè này mà mình có thể vượt qua dòng sông lớn này”.

Này Đại tiên! Cũng vậy, người có phước đức sau khi mạng chung, thức nghĩ thế này: “Do thân này của tôi mà được sinh về đường lành, sinh lên cõi trời. Khi ta làm thân người được lợi ích chẳng lường uống. Thân chết này của ta giống như chiếc bè bền chắc có thể khiến ta vượt khỏi dòng nước lớn, trên con đường hiểm.

Thân của ta rất tốt đẹp thật đáng cúng dường. Thân như vậy không luống dối ta. Trong tội lỗi của sinh tử, ban cho ta lên cõi trời”. Nghĩ như thế rồi, đối với thân sinh tâm thân kia như chiếc bè, xả bỏ thân kia rồi, tìm đến giới khác.

Lại có người không có phước đức thì thức tâm người ấy như người đi bè xấu hư để qua sông lớn. Bè kia bị vỡ hoặc bị chìm, người ấy lo âu sợ hãi nghĩ: “Ta nay chẳng bao lâu sẽ chết cũng như nươg vào bè hư, thật đáng lo sợ theo dòng nước trôi giạt vào chốn rất khủng khiếp có nhiều thú dữ như sư tử, hổ v.v... Sau đó vượt qua được sông lớn rồi, người ấy giận ghét, nguyên rủa chiếc bè hư thế này: “Thứ điên đảo, làm ác, sao lại lênh đênh trên con sông sóng dữ đục ngầu này, khiến cho ta bị rơi vào chỗ ác như vậy? Ta ở trong chiếc bè này cuối cùng đạt được năng lực gì, dùng chiếc bè này để làm gì?”. Nói như vậy rồi liền bỏ chiếc bè đó. Cũng như thế, tâm thức của chúng sinh nươg vào thân không phước đức thì tùy theo dòng chảy mà bị thoái lui, đọa vào chốn địa ngục, rồi quở trách thân này, nói như vậy: “Ta đã bị nghiệp gì mà phải nhận quả báo thân ác này? Thân như loài Yết-na. Ta dựa vào thân này như dựa vào loài Yết-na. Nay, ta rất ác do thân mục nát này đến cửa địa ngục, giống như tờ của hoa sen tự vấn lấy thân”.

Đại tiên nên biết, thức cũng như vậy, nếu phước đức hoàn hảo thì như nươg vào chiếc bè tốt được vượt qua sinh tử. Nếu không có phước đức thì như nươg vào bè hư mục, bị đọa đường ác. Đó là hai loại thân có phước đức và không có phước đức, cần phải biết.

Lại nữa, thức này khi chuyển bỏ thân này thì được thân thứ hai. Trước hết ở trong thai mẹ vừa được bảy ngày liền nhớ biết như vậy: “Ta từ nơi kia sinh vào đây”. Cũng có thể nhớ biết nghiệp trước đã làm: “Ta đã tạo nghiệp này”. Nếu tạo nghiệp thiện thì tâm sinh vui mừng ngay trong thai mẹ, khiến cho mẹ vui cười, hiện nhiều tướng lành: Mặt mẹ luôn vui vẻ tươi đẹp, tùy theo việc mà hành động, phần nhiều dùng chân phải giẫm mạnh xuống đất, vô cớ tay thường xoa hông phải, thích mặc y phục trắng sạch, đeo đồ trang sức xinh đẹp. Chúng sinh có thức phước đức như vậy, trụ trong thai mẹ, tướng hiện như thế.

Đại tiên nên biết, nếu thức vô phước thì khi mới thọ sinh trong bảy ngày, có thể nhớ biết: “Ta từ nơi kia mà sinh đến đây”. Cũng có thể nhớ biết nghiệp trước đã tạo, nghĩ: “Ta đã tạo nghiệp ác”. Nhớ nghĩ như vậy nên lòng sầu não lo âu, vì lòng lo âu nên khiến mẹ hiện tướng bên ngoài. Chúng sinh không có phước đức, không làm việc thiện đó ở trong thai mẹ khiến hiện ra tướng bên ngoài, như thân hôi hám lại gầy gò, tâm phiền muộn thường ói mửa, choáng váng mặt mày. Chúng sinh như vậy khi mới ở trong thai mẹ, liền khiến cho gia đình đó gặp hoạn nạn hay bệnh hoạn. Chúng sinh vô phước tạo nghiệp ác như vậy, khi sắp sinh ra hoặc có thể làm mẹ chết, hoặc chết ngay trong thai. Chúng sinh vô phước có tướng như thế.

Khi ấy, Đại tiên Tỳ-da-sa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức tâm ban đầu này khi mới nhập thai thì nhớ nghĩ và thấy biết những gì?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Thân thức ấy lúc mới sinh ra nhớ nghĩ và thấy biết những nơi vui chơi trong rừng, cung điện lầu gác, ao hồ sông nước quanh co, đầm chằm rộng rãi, đủ loại nhà cửa. Ở cõi Diêm-phù-đề này có nhiều người thương yêu như cha mẹ anh em. Thấy biết như vậy rồi, vô cùng yêu mến, phước đức cùng tụ tập, tương nhiếp với nhau, có người bố thí lại có người nhận vật. Lại có thể biết các việc làm ở đời quá khứ, nhớ biết vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời quá khứ. Thức đó luôn luôn nhớ nghĩ như vậy, đã nhớ nghĩ rồi, sinh tâm ưa thích, có thể biết như vậy: “Người mẹ này ở quá khứ đã năm trăm đời làm mẹ của ta”. Người ấy đã nhớ nghĩ như vậy, đối với nơi sinh đến không còn ý thích, tâm ý nhàm chán nghĩ: “Ta đã nhiều lần chết đi sống lại ở nơi này rồi từ nay về sau không còn muốn sinh tử nữa, cũng không nhập thai nữa”.

Đức Phật giảng rồi, Đại tiên Tỳ-da-sa hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức ấy trong sinh tử muốn thoát ly có được chăng?

Đức Phật bảo:

–Này Đại tiên! Không thể được, chưa phải lúc, chưa phải nơi.

Lúc đó thức kia không có sắc chẳng thấy không có ánh sáng. Cảnh giới thức như vậy chẳng phải ở nơi đó mà được thoát ly. Trong cõi hữu vi luôn luôn còn tái sinh. Nếu có một chúng sinh được thoát ly như vậy thì người có phước và kẻ vô phước đều đạt đến Niết-bàn. Nghĩa đó là như thế.

Đại tiên nên biết! Nếu thức tâm kia suy nghĩ như thế thì thức tâm đó có năng lực rất thù thắng. Nên biết như thế chẳng phải là năng lực của thân. Đã gọi là thức thì thế nào gọi là thức biết? Do tập hợp nên biết suy nghĩ, do biết nên gọi là trí, vì vậy gọi là thức biết. Nghĩa thức như vậy, Đại tiên nên biết. Bây giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*Đề phòng các oan gia
Nhóm họp tạo phiền não
Có biết, có không biết
Ngu, tuệ đi với nhau.
Thấy kiêu mạn, vô minh...
Tất cả đều biết rõ
Ba thứ không là thức
Chẳng phải nơi khác có.
Cùng tương quan thành thức
Một bánh chẳng phải xe
Hai bánh cũng chẳng thành
Có người lại có trâu.
Xe đủ cãm và trục
Hai bánh cùng tương ứng
Vòng ách và giầy cương
Như vậy gọi là xe.
Xe thân cũng như vậy
Do các giới hòa hợp
Lại có căn hòa hợp
Thức thấy xe thân kia.
Lóng đốt dính liền nhau
Gân mạch nối kết lại*

*Tóc, xương, răng và đầu
 Được che phủ bởi da.
 Sườn, ruột và bao tử
 Bụng phổi và tim gan
 Hòa hợp tất cả chúng
 Đây đủ gọi là thân.
 Vua thức ở trong đó
 Ngự trị điều khiển thân
 Rõ biết tất cả pháp
 Cho nên gọi là thức.*

Này Đại tiên! Thức này vi tế không có hình sắc hay thể chất, chẳng có thể thấy được. Thức ấy chẳng có hình sắc chẳng có các màu xanh, trong sắc không có căn, nhưng nếu thức ấy lìa căn thì không có cảnh giới. Nếu người kinh động sợ hãi hoặc nghi ngờ suy tưởng, tất cả đều là năng lực của thức.

Bấy giờ, tiên Tỳ-da-sa lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bản tánh của chúng sinh thế nào? Thế nào là sinh ở cõi trời? Thế nào là sinh nơi ngạ quỷ? Thế nào là sinh nơi súc sinh? Thế nào là sinh nơi địa ngục? Thế nào là sinh căn lành? Sao người căn lành được sinh lên trời? Do nghiệp gì mà phải sinh vào loài súc sinh? Do nghiệp gì mà sinh vào ngạ quỷ? Do nghiệp gì mà sinh vào địa ngục?

Đức Phật bảo Đại tiên:

–Này Đại tiên! Ông nên lắng nghe, Ta sẽ giảng nói cho ông rõ. Bản tánh của chúng sinh phạm phu suy kém, nhưng nếu sinh khởi phước đức thì pháp này chỉ có bậc Nhất thiết trí mới biết được, chẳng phải là cảnh giới mà hàng tiên nhân chứng đắc ngũ thông biết được, cũng chẳng phải là hàng trời, hàng Phạm-a-già-ni có thể biết. Đây là cảnh giới biết của bậc Nhất thiết trí. Pháp này còn chẳng phải là chỗ biết của hàng Thanh văn huống nữa là các địa vị khác có thể biết được.

Đại tiên nên biết, nếu hàng đệ tử Thanh văn của Ta đã xa lìa ba cấu chứng đắc quả vị thứ nhất, thì cảnh giới mà họ biết, các vị

trời lớn trong cõi trời, tất cả đều không biết, chẳng phải là cảnh giới hiểu biết của hàng tiên nhân y như ông, thậm chí chẳng biết được tí nào cả.

Nghe Đức Phật nói như vậy rồi, tiên Tỳ-da-sa tự nghĩ: “Sinh tử đã lừa dối ta”. Nghĩ xong liền đánh lễ dưới chân Như Lai, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con đã già nua, thân thể suy hoại, không có nhớ nghĩ, chẳng có thể đắc quả, không có khả năng gánh vác gánh nặng Bồ-đề, kể từ nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Từ ngày hôm nay cho đến khi mạng chung, con xin thọ Tam quy y. Xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho con và đệ tử để được lợi ích an vui. Đức Thế Tôn là bậc Nhất thiết trí, là mặt trời để trừ bóng tối phiền não. Xin Thế Tôn nói về bản tánh của chúng sinh này thác sinh về cõi trời.

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Nay đã đúng lúc, Ta sẽ nói cho ông. Đại tiên nên biết, nếu người dùng tràng hoa thơm mà cúng dường, tâm ưa thích tu hành tương ứng với tín tâm, thì sau khi chết được sinh về cõi trời Mạn Trang Nghiêm. Khi người đó sắp chết, trong thân có hương thơm tỏa sắc. Lại, khi sắp chết, tự thấy có vòng hoa đủ các màu sắc rải trên thân mình. Khi đó những người thân thuộc như cha mẹ, anh em tay cầm hương hoa đến cúng dường, cảm thương than khóc. Khi ấy, gương mặt người kia tươi sáng mắt nhìn chăm chú bất động, tay chân xuôi thẳng rồi xả thân mạng. Khi người kia sắp chết thấy có tướng thù thắng, nghĩa là thấy gò nổng, thấy vòng hoa tươi đẹp, thấy trăm ngàn thiên nữ xinh đẹp vây quanh và các cung điện của cõi trời. Thấy như vậy rồi người kia nói với các bà con anh em: “Ở trong mộng tôi thấy một khối lớn nhiều loại châu báu, các loại trang sức, tung rải nhiều thứ hoa thơm”. Nếu người bệnh nói như vậy thì nên biết sẽ có hiện các tướng này, nên lúc mạng chung người đó sẽ sinh đến cõi trời Mạn Trang Nghiêm. Người đó lúc sắp chết thấy cha mẹ hòa hợp trong phòng, thấy rồi liền thác sinh. Khi ở cõi trời Mạn Trang Nghiêm có hai loại căn hòa hợp để hành dục cũng như nam nữ của cõi Diêm-phù-đề không khác. Có cách đặc biệt là bất tịnh không xuất, khi tâm dục phát khởi, hai bên biết nhau rồi, thì thân hòa hợp,

khi đó gió ái dục xuất hiện thì thọ dục lạc ngay lập tức và trải qua bảy ngày trong thai mẹ trời. Tròn bảy ngày, từ hông phải hạ sinh, ngay khi sinh có hương hoa thơm ngát thật dễ chịu. Trước ngực đứa bé sơ sinh đó hiện tướng tràng hoa đẹp đủ các loại hoa, lại có hương thơm vi diệu theo gió xông khắp đến cả do-tuần. Khi ấy lại có tràng hoa đủ màu sắc xuất hiện, đó là màu trắng đen vàng đỏ, màu tỳ-lưu-ly, màu nước diêm-phù, màu hoa sen đẹp đẽ thanh khiết, đủ các loại màu sắc: màu đồng, màu lửa, những tràng hoa đẹp ấy không úa tàn khi vị trời ấy chưa chết, thường thoảng hương thơm. Do ý nghĩa đó nên gọi là trời Mạn Trang Nghiêm. Ở cung trời Mạn Trang Nghiêm này có cây trời tuyệt đẹp không cao cũng không thấp, nước mật nó thơm ngon như nước cam lộ, cành cây rủ xuống rất sạch sẽ, đủ các loại rừng cây dày đặc khắp nơi, cây đều có quả đủ tám mùi vị ở cõi trời, hình lượng như trái Tần-loa, tùy ý nghĩ của vị trời ấy muốn ăn quả nào thì quả đó đều hiện ra. Trời ấy chỉ ăn thứ trái đó, gọi là đoàn thực. Ở nơi đó mặt đất không có gai góc, chỉ toàn hoa đẹp, lại có chỗ có cỏ xanh mềm, lại có nơi phủ đầy cát vàng và có sừng vàng mọc lên, lại có chỗ nằm tự nhiên có các đồ trái, lại có các thiên nữ thanh vô cấu, vai quấn y tuyệt đẹp, cùng nhau vui đùa, trên thân đủ các loại y phục đẹp, ở nơi đó có niềm vui hơn hết. Vị trời ấy thọ đủ hai trăm năm. Lúc trời ấy sắp mạng chung, có năm hiện tướng:

1. Cây trong vườn trời lá khô héo, cành cây rủ xuống, bông hoa mất mùi thơm.
2. Cây kia bỗng nhiên không tươi tắn.
3. Tràng hoa khô héo.
4. Gió mát dịu biến thành gió nóng.
5. Các thiên nữ tâm sinh thương xót đều sầu thương đồng than khóc nói kệ:

*Trời đủ quả cam lồ
Tạo lợi ích cây trời
Lại có nhiều nữ hầu
Cõi trời vui thắng diệu
Khi phước trời đã hết*

Xả bỏ rồi ra đi.

Các thiên nữ đi quanh vị trời ấy kêu khóc lớn: “Vô thường ác thay, không có lòng thương xót, do đó cho vị trời sinh tâm luyến ái, chẳng được tự tại, ở nơi này vị trời đó liền sinh xuống làm người”. Các thiên nữ áo não than khóc như vậy rồi, lúc ấy toàn thân thể Thiên tử đó bị phát nhiệt, đã phát nhiệt rồi, thân đều cháy hết như một ngọn lửa liền rời khỏi nơi đó. Thân tuy cháy nhưng không chịu khổ não, đã rời cõi đó rồi liền thấy cha mẹ trong cõi người đang hòa hợp, liền gá vào mà thọ sinh.

Đại tiên nên biết, khi Thiên tử ở cõi trời Mạn Trang Nghiêm thác sinh thì ở trong thai thế nào? Vị ấy ở bên hông mẹ thì người mẹ đó có tướng thù thắng. Nếu ở trong tạng thì người mẹ ưa thích mùi hương, ưa thích tràng hoa và ưa thích các cây rừng xanh tươi, tâm thọ dụng tùy thích. Tất cả niềm vui như vậy đều đầy đủ, thân chẳng thấy mệt mỏi. Lại nhờ phước của con ở trong thai nên người mẹ có những điều tốt, như mộng thấy các nơi thành ấp, đủ loại vật báu, đủ loại tràng hoa, tung rải khắp ngõ đường. Đó là những tướng tốt của mẹ vị trời đó.

Đại tiên, đồng tử ở trong cõi trời Mạn Trang Nghiêm thoái lui rồi, sinh vào loài người, nếu thấy tràng hoa thì rất thích, ưa thích y phục sạch sẽ, hình dáng tuyệt đẹp, tâm tuy không thông tỏ hết nhưng không thích đa dâm, say mê vui chơi. Nếu đến ở nơi nào thì đều liền đến chỗ vui chơi ưa thích, y phục mịn màng, rất thích vườn cây và các người giàu sang khác, bày nhiều phương tiện để mong đạt được mọi ham muốn. Đại tiên nên biết, trời Mạn Trang Nghiêm khi sinh xuống làm người thường có những tướng như vậy.

